

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 / 4/2021

V/v: ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN T.P THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Nguyễn Thị Minh Thảo
2. Nguyễn Thị Thuởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Anh - Thư ký tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 28/ 4 /2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 133/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/01/2021 về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXX-ST ngày 19/3/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Bá T - sinh năm 1974

Địa chỉ: ngõ Đ, phố T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn :* Chị Nguyễn Thanh T - sinh năm 1976

Nơi cư trú cuối cùng địa chỉ: ngõ Đ, phố T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

(Đã được Tòa án thành phố Thanh hóa tuyên bố mất tích vào ngày 04/3/2020)

Tại phiên tòa có mặt anh T, vắng mặt chị T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ly hôn và được bổ sung tại bản tự khai anh Nguyễn Bá T trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thanh T xây dựng gia đình với nhau năm 1995, có tổ chức cưới, quá trình chung sống với nhau đã có con chung, nhưng mãi đến năm 2002 cả hai vợ chồng mới đi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường N, Thành phố T, sau khi cưới vợ chồng chung sống tại số nhà ngõ Đ, phố T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, lý do liên quan đến kinh tế và tình cảm, thời gian đầu vợ

chồng tự dàn xếp được, nhưng những năm tiếp theo mâu thuẫn ngày càng phát sinh khiến gia đình khó có thể hạnh phúc trở lại, vào năm 2016, 2017 chị T đầu anh tự ý vay tiền của các tổ chức tín dụng cá nhân mà không sử dụng vào việc gia đình, sau khi chuyện vỡ lở họ đến đòi nợ, anh và chị em trong nhà đã đứng ra dàn xếp trả nợ cho chị T. Khi sự việc đã đi vào yên ổn thì chị T tự ý bỏ nhà đi cho đến nay không về nhà, để lại con cho anh tự nuôi dưỡng chăm sóc, anh và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm qua bạn bè và các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đều không có tin tức gì. Anh đã làm đơn yêu cầu tòa án tuyên bố mất tích đối với chị T. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 04 ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã tuyên bố chị Nguyễn Thanh T mất tích. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con chung: Anh, chị có 02 con chung cháu Nguyễn Minh A sinh ngày 04/12/1997, cháu Nguyễn Bá H sinh 22/4/2010, cháu Minh A đã trưởng thành anh không yêu cầu giải quyết, đối với cháu H ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay chị đã bỏ đi không quan tâm trách nhiệm gì đến cháu.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với chị Nguyễn Thanh T:*

Hiện tại chị Nguyễn Thanh T đã được tòa án tuyên bố mất tích. Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng và hòa giải cho chị T nhưng vắng mặt. Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử lần 1 chị T vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập chị T đến phiên tòa lần 2 chị T vắng mặt.

** Tại phiên tòa hôm nay:*

- Anh T vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố Thanh Hóa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án và đương sự đã tuân thủ đúng theo qui định của luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết cũng như xét xử vụ án. Đối với chị T là bị đơn đã được tòa án thực hiện đầy đủ các thủ tục hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên tòa. căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

Về đường lối: Đề nghị tòa án chấp nhận đơn của anh T. Xử cho anh T được ly hôn chị T. Về con chung: cháu Nguyễn Minh A đã thành niên nên không xem xét, giao cháu Nguyễn Bá H cho anh Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và công bố các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thanh T vắng mặt, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập chị T đến phiên tòa lần hai nhưng chị T vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227; Điều 228 BLTTDS hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thanh T kết hôn với nhau năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, Thành phố Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đã có thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do kinh tế gia đình, chị T vay nợ của nhiều người không trả được và chị T bỏ nhà đi từ năm 2017 đến nay không để lại địa chỉ, không quan tâm trách nhiệm gì đến gia đình, chồng con, chứng tỏ vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau nữa và anh T đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị T. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 04 ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã tuyên bố chị Nguyễn Thanh T mất tích. Nay anh Nguyễn Bá T có đơn xin ly hôn chị T, căn cứ khoản 2 Điều 56 luật HNGĐ, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tuấn, xử cho anh T được ly hôn chị T.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung cháu Nguyễn Minh A sinh ngày 04/12/1997, cháu Nguyễn Bá H sinh 22/4/2010, cháu Minh A đã trưởng thành anh không yêu cầu giải quyết, đối với cháu H ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của anh thấy rằng, hiện nay chị T đã bỏ đi không biết tin tức không quan tâm gì đến con, cháu A đã thành niên tòa không giải quyết, riêng cháu H vẫn do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, nguyện vọng của cháu cũng xin ở với bố, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh Tuấn giao cháu H cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản, công nợ: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án anh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lý do trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm 1.1 phần II danh mục A Danh mục án phí lệ phí tòa án Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- *Về hôn nhân:* Xử cho anh Nguyễn Bá T được ly hôn chị Nguyễn Thanh T.

- *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung cháu Nguyễn Minh A sinh ngày 04/12/1997, cháu Nguyễn Bá H sinh 22/4/2010. Cháu Minh A đã thành niên nên không xem xét, giao cháu Nguyễn Bá H cho anh Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con, chị T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản, công nợ*: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về án phí*: Anh T phải chịu 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001806 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (anh đã nộp đủ án phí).

Anh Tuấn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Thúy có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Thanh hóa;
- UBND phường N, TPTH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thị Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân
tòa

Thẩm phán- Chủ tọa phiên

Nguyễn Văn Quý Lê Thị Mơi

Bùi Thị Huyền

Nơi nhân:

THẨM

- Dương sự;

TÒA

- VKSND TP. Thanh hãa;

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Bùi Thị Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**Hội thẩm nhân dân
tòa**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên

